

Bản án số: 65/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 13-7-2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Đức

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp PLH2, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp PLH2, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở mai mối nhưng cả hai có thời gian tìm hiểu quen biết nhau, bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện M1 (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre, vào năm 2002. Sau khi kết hôn, ông bà sống bên gia đình của bà và sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc vợ con, nhiều lúc ghen tuông vô cớ, bà đã nhiều lần

hàn gấn, khuyên răn giúp ông thay đổi nhưng ông T vẫn không cải sửa bản thân. Mỗi khi gặp mặt bà ông T chửi và xúc phạm bà làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà và các con. Hiện bà và anh T vẫn sống chung nhà với mẹ ruột của bà nhưng ông bà đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình bà có tạo điều kiện hàn gấn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Bà thấy không còn tình cảm với ông T và hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Minh Kh1, sinh ngày 10/10/2018. Hiện cháu Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không đề cập. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Kh1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung và không có nợ ai.

Tại bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị K về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Ông không đồng ý ly hôn với bà K do bản thân còn thương vợ thương con. Bản thân ông thừa nhận hiện ông đang sống chung nhà với cha mẹ vợ, không có công việc ổn định, không tự đi làm tạo ra thu nhập, ông có thường xuyên uống rượu nhưng từ khi bà K nộp đơn ly hôn ông đã thay đổi và hứa sẽ cải sửa bản thân, mong được hàn gấn đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Minh Kh1, sinh ngày 10/10/2018. Hiện cháu Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung và không có nợ ai.

Tại Biên bản xác minh đối với Trưởng ấp PLH2, xã AD đề ngày 17/02/2022 về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống tại ấp PLH2, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, bà K và ông T về sống chung với gia đình bà K. Bà K và ông T có hai người con chung. Bản thân ông T là người hiền lành, siêng năng được bà con hàng xóm thương yêu. Gia đình bà K chỉ có bà K là con duy nhất nên sau khi cưới xong ông T được cha mẹ ruột cho đất nhưng sau đó ông T bán hết đất để về sống bên vợ. Trước đây, ông T làm nhiều nghề, ai kêu gì làm nấy như bơm bùn, làm mương, phụ hồ để lo cho gia đình. Hiện nay, cha mẹ ruột của ông T đều đã chết, anh chị em ruột của ông T

đều rất khó khăn, ông T hiện không có nhà riêng, đất đai không có. Mặc dù trước đây ông T có uống rượu nhưng không nhiều lý do cũng một phần vì hoàn cảnh sống và nhiều lý do khác. Hiện tại sức khỏe ông T rất xấu nên không thể tự làm để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, ông T đã không còn uống rượu và quyết tâm cai rượu từ trước Tết nguyên đán đến nay. Gia đình của bà K và ông T sống khá kín tiếng, đồng thời trong thời gian sống tại địa phương bà K và ông T không có gửi đơn nhờ áp hòa giải các phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên địa phương cũng không nắm rõ nguyên nhân dẫn đến việc bà K nộp đơn ly hôn với ông T.

Tại Biên bản xác minh đối với anh Nguyễn Minh Kh đề ngày 05/01/2022 về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K có nội dung như sau:

Anh là con ruột của bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T. Hiện tại cả gia đình đang sinh sống cùng với ông bà ngoại ở ấp PLH2, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bà K là giáo viên, ông T hiện không làm công việc gì hết, thường xuyên nhậu nhẹt, có lúc còn ghen tuông vô cớ với bà K. Nhiều lần đi uống rượu về ông T còn đập phá đồ đạc, đốt quần áo của bà K. Sự việc trên ông T thường xuyên lặp lại không những ảnh hưởng đến tâm lý của bà K mà cả anh em anh. Gia đình bên nội và bên ngoại anh nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K; Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Minh Kh1, sinh ngày 10/10/2018. Hiện cháu Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập. Sau khi ly hôn, bà K tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Kh1 và ông T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh1 do bà K không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo bà K nguyên nhân dẫn đến ông bà mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc vợ con, nhiều lúc ghen tuông vô cớ, bà đã nhiều lần hàn gắn, khuyên răn giúp ông thay đổi nhưng ông T vẫn không cải sửa bản thân. Mỗi khi gặp mặt bà ông T chửi và xúc phạm bà làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà và các con. Tại phiên tòa, bà K yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bản thân ông T thừa nhận hiện ông không có công việc ổn định, không tự đi làm tạo ra thu nhập và thường xuyên uống rượu nhưng từ khi bà K nộp đơn ly hôn ông đã thay đổi và hứa sẽ cải sửa bản thân, mong được hàn gắn đoàn tụ. Ông T không đồng ý ly hôn do còn thương vợ thương con. Tại biên bản xác minh đối với anh Nguyễn Minh Kh là con chung của bà K và ông T, anh Kh cho biết hiện tại cả gia đình đang sinh sống cùng với ông bà ngoại. Bà K là giáo viên, ông T hiện không làm công việc gì hết, thường xuyên nhậu nhẹt, có lúc còn ghen tuông vô cớ với bà K. Nhiều lần đi uống rượu về ông T còn đập phá đồ đạc, đốt quần áo của bà K. Sự việc trên ông T thường xuyên lặp lại không những ảnh hưởng đến tâm lý của bà K mà cả anh em anh. Gia đình bên nội và bên ngoại anh nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Xét thấy, bà K và ông T sau khi kết hôn đã có thời gian dài sống hạnh phúc và có 02 con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống mà ông bà lại sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Bản thân ông T thừa nhận nguyên nhân dẫn đến ông bà mất hạnh phúc là do ông thường xuyên nhậu và tại buổi hòa giải ngày 05/01/2022 ông hứa sẽ cải sửa bản thân để hàn gắn tình cảm với bà K. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và bà K cho rằng hiện tại ông T chẳng những không thay đổi mà ngày càng nhậu nhiều hơn trước đây nên ông T đã làm cho bà K mất lòng tin, tình cảm ngày càng phai nhạt dần và bà K cương quyết được ly hôn với ông T do không còn tình cảm, hôn nhân không còn hạnh phúc và không hàn gắn đoàn tụ được nữa. Ông T không đồng ý ly hôn và có đưa ra giải pháp hàn gắn nhưng bản thân ông lại không thực hiện được chính giải pháp do bản thân ông đưa ra. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Minh Kh1, sinh ngày 10/10/2018. Sau khi ly hôn, cháu Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập; Bà K có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Kh1. Xét thấy, cháu Kh1 đang sống với bà K, bà K có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên nhằm đảm bảo sự ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý cho cháu Kh1 nên để cháu Kh1 cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, việc bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu Kh1 là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K.

Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 11/10/2002 và Nguyễn Minh Kh1, sinh ngày 10/10/2018. Sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Minh Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập; bà Nguyễn Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Kh1 và ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khoa do bà Kiều không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà K đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi ĐKKH(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang